

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THÔNG TƯ**  
**Ban hành Điều lệ công tác Bảo vệ môi trường**  
**của Quân đội nhân dân Việt Nam**

Thông tư số 15/2022/TT-BQP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Điều lệ Công tác bảo vệ môi trường của Quân đội nhân dân Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 3 năm 2022, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 66/2025/TT-BQP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công tác bảo vệ môi trường của Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-BQP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2025.

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học quân sự tại Tờ trình số 152/TTr-KHQs ngày 15 tháng 01 năm 2022;*

*Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư ban hành Điều lệ công tác Bảo vệ môi trường của Quân đội nhân dân Việt Nam<sup>1</sup>.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này “Điều lệ công tác Bảo vệ môi trường của Quân đội nhân dân Việt Nam”.

---

<sup>1</sup> Thông tư số 66/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công tác bảo vệ môi trường của Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-BQP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có căn cứ ban hành như sau:

*“Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng và Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2022/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học quân sự tại Tờ trình số 814/TTr-KHQs ngày 24 tháng 5 năm 2025;*

*Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công tác bảo vệ môi trường của Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-BQP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.”*

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 3 năm 2022, thay thế Thông tư số 133/2015/TT-BQP ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Điều lệ công tác Bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu của Quân đội nhân dân Việt Nam<sup>2</sup>.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Khoa học quân sự, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**BỘ QUỐC PHÒNG**

Số: 24 /VBHN-BQP

**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2025

**Nơi nhận:**

- Đ/c Bộ trưởng BQP (để b/c);
- Đ/c Chủ nhiệm TCCT;
- Các đ/c Thứ trưởng BQP;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Công TTĐT BQP (để đăng tải);
- Lưu: VT,

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Thượng tướng Võ Minh Lương**

<sup>2</sup> Điều 3, Điều 4 của Thông tư số 66/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công tác bảo vệ môi trường của Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-BQP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định như sau:

**“Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Cục trưởng Cục Khoa học quân sự, Chỉ huy các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.”

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2025.”

**ĐIỀU LỆ**

**Công tác Bảo vệ môi trường của Quân đội nhân dân Việt Nam**  
*(Kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-BQP ngày 10 tháng 02 năm 2022  
của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

- Điều lệ này quy định về nguyên tắc, nội dung, biện pháp, nguồn lực, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị Quân đội thực hiện công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.
- Những hoạt động bảo vệ môi trường chưa được quy định trong Điều lệ này thì áp dụng theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Điều lệ này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu của Quân đội nhân dân Việt Nam (sau đây viết gọn là Quân đội).

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

- Hoạt động bảo vệ môi trường của Quân đội* là các hoạt động nhằm giữ gìn, phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đến môi trường, tài nguyên thiên nhiên; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái, cải thiện và phục hồi môi trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; khai thác, sử dụng hợp lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và các thành phần môi trường phục vụ cho các nhiệm vụ của Quân đội; thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường của Nhà nước và các địa phương theo quy định của pháp luật.
- Hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu của Quân đội* là các hoạt động nhằm thích ứng, ngăn ngừa, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đối với tính mạng, sức khỏe bộ đội, tài sản, vũ khí, trang bị kỹ thuật, công trình, các hoạt động quân sự, quốc phòng; giảm thiểu biến đổi khí hậu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Quân đội; thực hiện các nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu của Nhà nước và địa phương theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Vị trí công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu**

Công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu là một trong các mặt công tác của Quân đội; đặt dưới sự lãnh đạo của Quân ủy Trung ương, sự quản lý, chỉ huy, chỉ đạo thống nhất của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; từ cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng đến cấp cơ sở đặt dưới sự lãnh đạo của cấp

ủy, sự quản lý, chỉ huy, chỉ đạo của người chỉ huy cùng cấp; là nhiệm vụ chuyên môn của cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm; đồng thời là trách nhiệm thực hiện của mọi sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan - binh sĩ (sau đây gọi là quân nhân), công chức, công nhân và viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng trong toàn quân.

### **Điều 5. Nội dung công tác bảo vệ môi trường**

1. Xây dựng, hoàn thiện, tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ tài nguyên và môi trường trong Quân đội; thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về môi trường liên quan đến các cơ quan, đơn vị Quân đội.

2. Tuyên truyền, giáo dục bảo vệ môi trường cho quân nhân, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng.

3. Xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, đề án, chương trình, dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

4. Xây dựng và quản lý các công trình bảo vệ môi trường; đào tạo nguồn nhân lực bảo vệ môi trường.

5. Xây dựng tiềm lực để giải quyết các vấn đề môi trường trong Quân đội và tham gia vào sự nghiệp bảo vệ môi trường của đất nước.

6. Thực hiện công tác đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá sơ bộ tác động môi trường, đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép môi trường.

7. Phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường, quan trắc, giám sát môi trường; bảo vệ môi trường đất, nước, không khí, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, rừng, hệ sinh thái, đa dạng sinh học, khu bảo tồn thiên nhiên.

8. Điều tra, đánh giá, thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên, môi trường phục vụ cho các hoạt động quân sự, quốc phòng; quản lý thông tin, dữ liệu về môi trường trong Quân đội.

9. Xử lý, cải thiện các điều kiện môi trường tại các khu vực quân sự, quốc phòng và các khu vực có liên quan nhằm nâng cao sức khỏe bộ đội, giảm thiểu tác động bất lợi của các yếu tố môi trường đến chất lượng, độ bền, tính năng kỹ-chiến thuật của vũ khí, trang bị kỹ thuật và công trình quân sự.

10. Khắc phục hậu quả bom mìn, chất độc hóa học/dioxin sau chiến tranh; quản lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường tại các đơn vị Quân đội.

11. Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ về bảo vệ môi trường; hợp tác trong nước và quốc tế về bảo vệ môi trường.

12. Thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của quốc gia, của địa phương nơi đóng quân và những khu vực được cấp có thẩm quyền giao như: Ứng phó sự cố môi trường; xử lý ô nhiễm môi trường, quan trắc môi trường; kiểm soát ô nhiễm xuyên biên giới; tuyên truyền bảo vệ môi trường và các hoạt động bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 6. Nội dung công tác ứng phó với biến đổi khí hậu**

1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về thích ứng, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đối với các ngành, lĩnh vực quân sự, quốc phòng; tổ chức rà soát, điều chỉnh các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của các ngành, lĩnh vực quân sự, quốc phòng nhằm thích ứng, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

2. Tuyên truyền, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức về thích ứng, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho quân nhân, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng.

3. Xác định sự biến đổi khí hậu, nước biển dâng tại các khu vực hoạt động quân sự, quốc phòng và công trình quân sự thuộc quyền quản lý; đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đối với: Các khu vực đóng quân, công tác huấn luyện, diễn tập, hoạt động tác chiến, công tác bảo đảm hậu cần, kỹ thuật, sản xuất quốc phòng, công tác bảo đảm quân y, công tác tìm kiếm, cứu hộ-cứu nạn; công trình quốc phòng, trung tâm huấn luyện, trường bắn, kho quân sự, công trình giao thông vận tải quân sự, sức khỏe bộ đội và các yếu tố khác thuộc lĩnh vực quân sự, quốc phòng.

4. Xác định và triển khai thực hiện các giải pháp khả thi trong việc thích ứng, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đối với công trình và hoạt động quân sự.

5. Lồng ghép, tích hợp các vấn đề về biến đổi khí hậu, nước biển dâng vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án đầu tư phát triển của các ngành, lĩnh vực quân sự, quốc phòng bảo đảm phòng ngừa, hạn chế và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

6. Ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ trong quản lý, đánh giá, giám sát, dự báo tác động và ứng phó, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đối với các lĩnh vực quân sự, quốc phòng; ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thay đổi các nguyên vật liệu, năng lượng mới sử dụng trong quân sự để ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, giảm phát thải khí nhà kính.

7. Nghiên cứu phát triển nghệ thuật tác chiến thích ứng với biến đổi khí hậu; thiết kế, chế tạo, quản lý, sử dụng vũ khí, khí tài phù hợp với điều kiện bất lợi của biến đổi khí hậu.

8. Tổ chức lực lượng Quân đội ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; xây dựng cơ chế sử dụng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị quân sự, bảo đảm năng lực về tổ chức, chỉ huy, điều hành và trang thiết bị cho lực lượng Quân đội ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

9. Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong các hoạt động quân sự, quốc phòng; thực hiện các nhiệm vụ của quốc gia, địa phương nơi đóng quân và các khu vực khác khi được cấp có thẩm quyền giao về ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng nhằm bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản của Nhà nước, Nhân dân, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững.

**Điều 7. Nguyên tắc tiến hành các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu**

1. Chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ Quốc phòng về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Bộ Quốc phòng thống nhất quản lý, có sự phân công, phân cấp cho các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện công tác quản lý và bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

3. Kết hợp chặt chẽ, hài hoà các hoạt động quân sự, quốc phòng với hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

4. Hoạt động bảo vệ môi trường phải được thực hiện thường xuyên, lấy dự báo, phòng ngừa, ngăn chặn là chính, là nguyên tắc chủ đạo, kết hợp với xử lý, khắc phục ô nhiễm, suy thoái, ứng phó sự cố môi trường và cải thiện chất lượng môi trường; tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải, thu hồi năng lượng.

5. Hoạt động ứng phó, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng là nhiệm vụ thường xuyên, được lồng ghép trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của các cấp, ngành, lĩnh vực, các cơ quan, đơn vị.

6. Các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu phải được tổ chức, chỉ huy, quản lý thống nhất và hiệp đồng chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Quân đội nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp.

7. Đảm bảo kịp thời, chính xác, triệt để, có hiệu quả cao, hạn chế đến mức thấp nhất tiêu hao sức người, kinh phí và phương tiện trong thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

8. Đảm bảo yêu cầu bí mật về quân sự, quốc phòng trong quá trình thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

**Điều 8. Trách nhiệm thực hiện hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu**

1. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Tổ chức, cá nhân trong Quân đội gây ô nhiễm, suy thoái môi trường có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại, chịu trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

2. Cấp ủy, chỉ huy cơ quan, đơn vị các cấp trong Quân đội chịu trách nhiệm trước cấp ủy, chỉ huy cấp trên về quản lý, chỉ huy, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu ở cấp mình.

3. Phòng Khoa học quân sự hoặc cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, trợ lý chuyên trách hoặc kiêm nhiệm có trách nhiệm tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy cấp mình tổ chức thực hiện công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.



## **Điều 9. Chính sách của Bộ Quốc phòng về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu**

1. Gắn kết các hoạt động bảo vệ tài nguyên, môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu với các hoạt động xây dựng và củng cố quốc phòng.

2. Ưu tiên giải quyết những vấn đề môi trường cấp bách tại các điểm nóng và các khu vực bị ô nhiễm chất độc hóa học/dioxin sau chiến tranh; phòng ngừa, giảm thiểu những tác động đối với tài nguyên, môi trường trong quá trình hoạt động quân sự, quốc phòng; phục hồi, cải tạo các thành phần môi trường phục vụ cho các hoạt động quân sự, quốc phòng.

3. Áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ mới trong việc bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên, các thành phần môi trường phục vụ hoạt động quân sự, quốc phòng; sử dụng công nghệ sạch, ứng dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm nguyên liệu; sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; tái sử dụng chất thải trong hoạt động quân sự, quốc phòng.

4. Tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong Quân đội tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu theo quy định của pháp luật.

5. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước huy động các nguồn lực đầu tư cho hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu của Quân đội.

## **Điều 10. Quản lý tài liệu về bảo vệ môi trường**

1. Những tài liệu về bảo vệ môi trường sau đây thuộc diện tài liệu mật:

a) Tài liệu đánh giá môi trường chiến lược của các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng;

b) Báo cáo đánh giá tác động môi trường, đánh giá sơ bộ tác động môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường chi tiết, báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung, báo cáo đánh giá tác động môi trường lập lại của các dự án đầu tư trong Quân đội có yêu cầu bí mật;

c) Kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc đơn giản, tài liệu về hệ thống quản lý môi trường, bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường, cam kết bảo vệ môi trường của các dự án, cơ sở trong Quân đội có yêu cầu bí mật được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc xác nhận;

d) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của các dự án đầu tư trong Quân đội có yêu cầu bí mật; báo cáo môi trường của các cơ quan, đơn vị trong Quân đội có yêu cầu bí mật.

2. Các tài liệu khác về bảo vệ môi trường được quản lý theo quy định của pháp luật về bảo mật, lưu trữ.

## **Chương II**

### **HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

#### **Mục 1**

#### **TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC NÂNG CAO NHẬN THỨC VÀ Ý THỨC TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**Điều 11. Trách nhiệm tổ chức hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường**

1. Chỉ huy các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền tổ chức hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường cho quân nhân, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng.

2. Cơ quan chính trị chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý môi trường tham mưu, giúp cấp ủy, chỉ huy cấp mình về nội dung, biện pháp tổ chức tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, bảo đảm phù hợp với đặc điểm tình hình, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

**Điều 12. Nội dung tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường**

1. Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Quốc phòng và của đơn vị về bảo vệ môi trường.

2. Hiện trạng môi trường và xu thế diễn biến chất lượng môi trường thế giới, khu vực, trong nước và các khu vực do Quân đội quản lý.

3. Những ảnh hưởng xấu của ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường đối với sức khỏe bộ đội, độ bền của vũ khí trang bị kỹ thuật và các hoạt động quân sự, quốc phòng. Những tác động của hoạt động quân sự, quốc phòng đối với tài nguyên, môi trường và biện pháp giảm thiểu, khắc phục.

4. Những mô hình tiêu biểu về bảo vệ môi trường của đơn vị; gương người tốt, việc tốt trong hoạt động bảo vệ môi trường; cảnh báo, phê phán những hành vi gây tác động xấu đối với tài nguyên và môi trường.

5. Tiến bộ khoa học, công nghệ và giải pháp xử lý môi trường, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường.

6. Các chương trình, phong trào của Nhà nước, bộ, ngành, địa phương về bảo vệ môi trường.

**Điều 13. Hình thức, biện pháp, yêu cầu thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường**

1. Sử dụng các hình thức, biện pháp nói chuyện chuyên đề, thi tìm hiểu, sân khấu hóa, viết bài, làm phim tài liệu, phóng sự, các hình thức khác để thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường cho quân nhân, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng.



2. Hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức bảo vệ môi trường phải bảo đảm yêu cầu thường xuyên, liên tục; nội dung đa dạng, phong phú; thông tin ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, thể hiện được các yêu cầu bảo vệ môi trường, phù hợp với đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị; bảo đảm yêu cầu bí mật, an toàn thông tin theo quy định.

## **Mục 2**

### **ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC**

#### **Điều 14. Đối tượng phải đánh giá môi trường chiến lược**

Đối tượng phải lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược bao gồm các chiến lược, quy hoạch trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng thuộc đối tượng quy định tại Điều 25 của Luật Bảo vệ môi trường và danh mục quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ).

#### **Điều 15. Thực hiện đánh giá môi trường chiến lược**

1. Cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng chiến lược, quy hoạch quy định tại Điều 14 của Điều lệ này có trách nhiệm:

a) Lập hoặc thuê tổ chức tư vấn lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của chiến lược, quy hoạch. Đối với các báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của chiến lược, quy hoạch có yêu cầu bí mật về quân sự, quốc phòng chỉ được sử dụng tư vấn là các cơ quan, đơn vị trong Quân đội; trường hợp không có yêu cầu bí mật, có thể sử dụng tư vấn ngoài Quân đội;

b) Thực hiện đánh giá môi trường chiến lược đồng thời với quá trình xây dựng chiến lược, quy hoạch đó. Kết quả đánh giá môi trường chiến lược của chiến lược được tích hợp trong hồ sơ trình phê duyệt chiến lược. Kết quả đánh giá môi trường chiến lược của quy hoạch được lập thành báo cáo riêng kèm theo hồ sơ trình thẩm định quy hoạch;

c) Gửi kết quả đánh giá môi trường chiến lược của quy hoạch đến cơ quan chủ trì thẩm định quy hoạch để thẩm định; trình báo cáo kết quả đánh giá môi trường chiến lược của chiến lược lên cơ quan phê duyệt chiến lược để xem xét trong quá trình phê duyệt.

2.<sup>3</sup> Nội dung đánh giá môi trường chiến lược thực hiện theo quy định tại Điều 27 Luật Bảo vệ môi trường và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

---

<sup>3</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 66/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công tác bảo vệ môi trường của Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-BQP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2025.

3. Cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng chiến lược, quy hoạch, đơn vị tư vấn khi thực hiện đánh giá môi trường chiến lược chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện đánh giá môi trường chiến lược, các thông tin, số liệu do mình tạo lập trong báo cáo đánh giá môi trường chiến lược.

4. Kết quả đánh giá môi trường chiến lược là một trong các căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét phê duyệt chiến lược, quy hoạch.

#### **Điều 16. Thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược**

1. Cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì thẩm định quy hoạch có trách nhiệm tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược trong quá trình thẩm định quy hoạch.

2. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chiến lược có trách nhiệm tổ chức xem xét báo cáo kết quả đánh giá môi trường chiến lược của chiến lược trong quá trình phê duyệt chiến lược.

3.<sup>4</sup> Hồ sơ đề nghị thẩm định, xem xét báo cáo đánh giá môi trường chiến lược thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

### **Mục 3**

#### **ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

##### **Điều 17. Thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường**

1. Đối tượng phải thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường là dự án đầu tư trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng thuộc nhóm I quy định tại khoản 3 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Cơ quan, đơn vị đề xuất dự án đầu tư thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường.

3. Thời điểm đánh giá sơ bộ tác động môi trường được thực hiện trong giai đoạn nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng, đề xuất chủ trương đầu tư, đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc đối tượng phải đề nghị quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, xây dựng.

4. Nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường được quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật Bảo vệ môi trường.

##### **Điều 18. Xem xét nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường**

Cơ quan được giao tổ chức thẩm định chủ trương đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý môi trường cùng cấp xem xét nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường của dự án trong quá trình thẩm định hồ sơ đề nghị quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư.

---

<sup>4</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 66/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công tác bảo vệ môi trường của Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-BQP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2025.

## Mục 4

# ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

### Điều 19. Đối tượng phải đánh giá tác động môi trường

Đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường là các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực quân sự, quốc phòng và các dự án do các cơ quan, đơn vị trong Quân đội thực hiện thuộc Điều 30 Luật Bảo vệ môi trường và được quy định chi tiết trong danh mục tại Phụ lục III và Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

### Điều 20. Thực hiện đánh giá tác động môi trường

1. Chủ dự án đầu tư quy định tại Điều 19 của Điều lệ này có trách nhiệm:

a) Thực hiện hoặc thuê đơn vị tư vấn trong Quân đội thực hiện đánh giá tác động môi trường để đảm bảo yêu cầu bí mật các số liệu thông tin của dự án; chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện đánh giá tác động môi trường và các thông tin, số liệu được sử dụng trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Trường hợp dự án không có yêu cầu bí mật, có thể sử dụng đơn vị tư vấn ngoài Quân đội để lập báo cáo đánh giá tác động môi trường;

b) Thực hiện đánh giá tác động môi trường đồng thời với quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án. Kết quả thực hiện đánh giá tác động môi trường thể hiện bằng văn bản báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. Nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Bảo vệ môi trường, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường<sup>5</sup>. Đối với những dự án có yêu cầu bí mật, không thực hiện nội dung tham vấn cộng đồng trong quá trình đánh giá tác động môi trường;

c) Gửi báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đến cơ quan thẩm định theo phân cấp được quy định tại khoản 1 Điều 21 Điều lệ này;

d) Hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường theo kết quả thẩm định và gửi cơ quan thẩm định đề nghị phê duyệt. Hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường<sup>6</sup>;

---

<sup>5</sup> Cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” được thay thế bởi cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 66/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công tác bảo vệ môi trường của Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-BQP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2025.

<sup>6</sup> Cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” được thay thế bởi cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 66/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công tác bảo vệ môi trường của Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-BQP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2025.

đ) Thực hiện việc tham vấn cộng đồng đối với dự án không có yêu cầu bí mật về quân sự, quốc phòng. Trình tự, thủ tục tham vấn cộng đồng thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ;

e) Nộp phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định.

2. Chủ dự án đầu tư, đơn vị tư vấn khi thực hiện đánh giá tác động môi trường phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm trước chủ dự án đầu tư, trước pháp luật về kết quả đánh giá tác động môi trường và các thông tin, số liệu do mình tạo lập trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

## **Điều 21. Thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường**

### **1. Phân cấp thẩm định**

a) Cục Khoa học quân sự thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án có yêu cầu bí mật về quân sự, quốc phòng thuộc thẩm quyền quyết định phê duyệt đầu tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và các dự án đầu tư trong Quân đội có yêu cầu bí mật về quân sự, quốc phòng, trừ các dự án được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ủy quyền quyết định đầu tư cho các cơ quan, đơn vị quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

b) Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, các tổng cục, quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án có yêu cầu bí mật về quân sự, quốc phòng được Bộ Quốc phòng ủy quyền quyết định phê duyệt đầu tư. Phòng Khoa học quân sự hoặc cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý môi trường có trách nhiệm tham mưu, tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

c) Các dự án đầu tư trong Quân đội không có yêu cầu bí mật về quân sự, quốc phòng do cơ quan nhà nước tổ chức thẩm định theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 35 Luật Bảo vệ môi trường.

### **2. Phân cấp phê duyệt**

a) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án do Cục Khoa học quân sự thẩm định;

b) Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Tổng cục trưởng Tổng cục II, Chủ nhiệm các tổng cục, Tư lệnh quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án có yêu cầu bí mật về quân sự, quốc phòng được Bộ Quốc phòng ủy quyền quyết định phê duyệt đầu tư;

c) Thủ trưởng cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 35 Luật Bảo vệ môi trường phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án không có yêu cầu bí mật về quân sự, quốc phòng.

3. Hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường gồm:

a) Công văn đề nghị thẩm định của cơ quan, đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng kèm theo văn bản đề nghị của chủ dự án đầu tư (trường hợp chủ dự án đầu tư không phải là cơ quan, đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng), áp dụng đối với các trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Các tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường.

4. Thành phần, nhiệm vụ, nguyên tắc, trình tự, hoạt động của hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này quyết định thành lập hội đồng, tổ chức thẩm định. Nội dung quyết định thành lập hội đồng, quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường<sup>7</sup>. Thành phần Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường gồm đại diện cơ quan quản lý môi trường, chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên môn của dự án, chuyên gia về môi trường của Quân đội. Các thành viên Hội đồng phải đáp ứng được các tiêu chí theo quy định của khoản 3 Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường.

b) Hội đồng có nhiệm vụ tư vấn giúp thủ trưởng cơ quan thẩm định trong việc xem xét, đánh giá về chất lượng của báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật. Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường được lập thành biên bản, làm căn cứ để trình phê duyệt;

c) Nguyên tắc, trình tự, điều kiện, nội dung làm việc của Hội đồng, trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng và các thành viên thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường.

5. Trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm định tổ chức khảo sát thực tế, lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị, chuyên gia để thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6. Phòng Khoa học quân sự hoặc cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý môi trường có trách nhiệm tham mưu trình phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

7. Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường không quá ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn tối đa năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thẩm định phải có văn bản thông báo cho chủ dự án đầu tư để bổ sung, hoàn chỉnh.

---

<sup>7</sup> Cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” được thay thế bởi cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 66/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công tác bảo vệ môi trường của Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-BQP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2025.

**Điều 22. Trách nhiệm của chủ đầu tư dự án sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường**

1. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2. Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Gửi văn bản về kết quả hoàn thành công trình bảo vệ môi trường đến cơ quan đã tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức đối với trường hợp dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường.

4. Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện đánh giá tác động môi trường đối với dự án khi có một trong các thay đổi về tăng quy mô, công suất, công nghệ sản xuất hoặc thay đổi khác làm tăng tác động xấu đến môi trường;

b) Báo cáo cơ quan có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường để được xem xét, chấp thuận trong quá trình cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường trong trường hợp thay đổi công nghệ sản xuất, công nghệ xử lý chất thải, vị trí xả trực tiếp nước thải sau xử lý vào nguồn nước nhưng không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này;

c) Tự đánh giá tác động đến môi trường, xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các thay đổi khác không thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này; tích hợp trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường (nếu có).

**Điều 23. Trách nhiệm của cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường**

1. Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định và quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

2. Quản lý hồ sơ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của Bộ Quốc phòng.

3. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với dự án theo quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.



**Mục 5****GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG, ĐĂNG KÝ MÔI TRƯỜNG****Điều 24. Đối tượng phải có giấy phép môi trường**

1. Đối tượng phải có giấy phép môi trường là dự án đầu tư trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng, các dự án do các cơ quan, đơn vị trong Quân đội thực hiện, cơ sở quốc phòng (sau đây gọi tắt là dự án, cơ sở quốc phòng) có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức, thuộc đối tượng quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Cơ quan, đơn vị, chủ dự án đầu tư, cơ sở quốc phòng thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm:

a) Lập hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 25 Điều lệ này để được cấp giấy phép môi trường;

b) Xây dựng, vận hành thử nghiệm, vận hành công trình bảo vệ môi trường, xử lý chất thải theo quy định tại Điều 46 của Luật Bảo vệ môi trường;

c) Nộp phí thẩm định cấp giấy phép môi trường theo quy định;

d) Tuân thủ các quy định trong giấy phép môi trường.

**Điều 25. Thẩm quyền cấp giấy phép môi trường**

1. Cục Khoa học quân sự cấp giấy phép môi trường đối với:

a) Dự án có yêu cầu bí mật về quân sự, quốc phòng thuộc thẩm quyền quyết định phê duyệt đầu tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

b) Dự án, cơ sở quốc phòng có yêu cầu bí mật về quân sự, quốc phòng trong Quân đội trừ các dự án được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ủy quyền quyết định đầu tư cho các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, các tổng cục, quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội cấp giấy phép môi trường các dự án có yêu cầu bí mật về quân sự, quốc phòng được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ủy quyền quyết định phê duyệt đầu tư và các cơ sở quốc phòng có yêu cầu bí mật về quân sự, quốc phòng thuộc quyền quản lý của mình. Phòng Khoa học quân sự hoặc cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý môi trường có trách nhiệm tham mưu, thẩm định, trình cấp giấy phép môi trường.

3. Các dự án, cơ sở không có yêu cầu bí mật về quân sự, quốc phòng do cơ quan nhà nước cấp giấy phép môi trường theo quy định tại các khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 26. Nội dung, căn cứ, thời điểm, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép môi trường**

1. Nội dung, căn cứ, thời điểm cấp giấy phép môi trường thực hiện theo quy định tại Điều 40 và Điều 42 của Luật Bảo vệ môi trường.

## 2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường:

a) Công văn đề nghị của cơ quan, đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng kèm theo văn bản đề nghị của chủ dự án đầu tư, cơ sở quốc phòng (trường hợp chủ dự án đầu tư, cơ sở quốc phòng không phải là cơ quan, đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng), áp dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ này;

b) Các tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường.

## 3. Trình tự, thủ tục, thời hạn cấp giấy phép môi trường:

a) Chủ dự án đầu tư, cơ sở quốc phòng gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 25 Điều lệ này;

b) Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tổ chức thẩm định, cấp giấy phép môi trường. Việc cấp giấy phép môi trường được thực hiện trên cơ sở thẩm định báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường thành lập Hội đồng thẩm định, đoàn kiểm tra theo quy định;

c) Thời hạn cấp giấy phép môi trường thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 43 của Luật Bảo vệ môi trường.

4. Việc cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, tước quyền sử dụng, thu hồi giấy phép môi trường được thực hiện theo quy định tại Điều 44 của Luật Bảo vệ môi trường.

## **Điều 27. Trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép môi trường**

1. Quản lý, lưu giữ hồ sơ, dữ liệu về giấy phép môi trường.

2. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở quốc phòng; tiếp nhận và xử lý kiến nghị về bảo vệ môi trường đối với nội dung quy định trong giấy phép môi trường.

## **Điều 28. Đăng ký môi trường**

Các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong Quân đội không có yêu cầu bí mật về quân sự, quốc phòng phải thực hiện đăng ký môi trường theo quy định tại Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường.

## **Mục 6**

### **QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

## **Điều 29. Trách nhiệm quản lý chất thải**

1. Các cơ quan, đơn vị Quân đội có nguồn chất thải rắn, chất thải nguy hại, nước thải, bụi, khí thải có trách nhiệm quản lý chất thải đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn và những yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Chỉ huy cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm quản lý chất thải; phân công nhiệm vụ cho phòng, ban, bộ phận, cán bộ,

nhân viên hậu cần hoặc kỹ thuật đảm nhiệm quản lý chất thải. Người được phân công quản lý chất thải có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán kinh phí quản lý chất thải để trình thủ trưởng đơn vị mình phê duyệt, tổ chức thực hiện.

3. Các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này căn cứ vào quy mô, chủng loại, đặc điểm, tính chất của các nguồn thải để xác định và thực hiện:

a) Quản lý chất thải trong toàn bộ quá trình phát sinh, giảm thiểu, phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý, tiêu hủy;

b) Tái sử dụng, tái chế, xử lý và thu hồi năng lượng từ chất thải nguy hại, chất thải rắn thông thường hoặc chuyển giao cho cơ sở có chức năng và giấy phép môi trường phù hợp để xử lý theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường;

c) Phân định chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường đối với nguồn thải chất thải công nghiệp thuộc diện phải kiểm soát;

d) Thực hiện quản lý chất thải phóng xạ theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử;

đ) Thực hiện các biện pháp thu gom, tái sử dụng và xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận;

e) Quản lý nước thải có chứa thông số môi trường nguy hại vượt ngưỡng theo quy định về quản lý chất thải nguy hại;

g) Thực hiện các biện pháp thu gom và xử lý bụi, khí thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường;

h) Áp dụng giải pháp tiết kiệm tài nguyên, năng lượng; sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu thân thiện môi trường, năng lượng tái tạo; áp dụng công nghệ, chương trình sản xuất sạch hơn, kiểm soát môi trường và các biện pháp khác để giảm thiểu phát sinh chất thải; cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu môi trường khi chuyển giao chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý cho cơ sở có giấy phép môi trường;

i) Giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa, phòng, chống ô nhiễm rác thải nhựa đại dương;

k) Khai báo, phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải nguy hại; xử lý chất thải nguy hại bằng công nghệ phù hợp và đáp ứng quy định của pháp luật.

### **Điều 30. Tổ chức thực hiện quản lý chất thải**

1. Đánh giá, phân tích để xác định nguồn, phân loại thành phần, tính chất, quy mô, khối lượng chất thải rắn, chất thải nguy hại, nước thải, bụi, khí thải.

2. Xác định và tổ chức thực hiện các giải pháp để thu gom, phân loại, giảm thiểu, tái sử dụng, xử lý chất thải.

3. Lập kế hoạch quản lý, thực hiện ghi chép hồ sơ theo dõi, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý chất thải.

4. Báo cáo tình hình quản lý chất thải.

**Mục 7****XỬ LÝ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG****Điều 31. Trách nhiệm xử lý ô nhiễm môi trường**

1. Chỉ huy các nhà máy, xí nghiệp, xưởng, công ty, tổng công ty, kho quân sự, bệnh viện, quân cảng, sân bay, trung tâm huấn luyện, thử nghiệm vũ khí, trường bắn, trại giam, trại tạm giam và các đơn vị có phát sinh chất thải có trách nhiệm thực hiện các biện pháp xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.

2. Chủ dự án đầu tư phải xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường, quy chuẩn kỹ thuật môi trường và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Các giải pháp, công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường phải thực hiện theo quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường được cấp có thẩm quyền cấp.

**Điều 32. Nội dung của hoạt động xử lý ô nhiễm môi trường**

1. Xử lý nước thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt.

2. Xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại.

3. Xử lý khí thải, bụi, tiếng ồn, độ rung và các chất thải khác (nếu có).

**Điều 33. Nguyên tắc bảo đảm xử lý ô nhiễm môi trường**

1. Xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường:

a) Đối với các dự án đầu tư hoặc các cơ quan, đơn vị có dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo, kinh phí bảo đảm xây dựng hệ thống công trình xử lý ô nhiễm môi trường được xác định là một hạng mục của dự án;

b) Đối với các nhà máy, xí nghiệp, xưởng, công ty, tổng công ty, kho quân sự, bệnh viện, học viện, nhà trường, quân cảng, sân bay, trung tâm huấn luyện, thử nghiệm vũ khí, trường bắn, trại giam, trại tạm giam, các đơn vị làm nhiệm vụ công ích, kinh phí cho xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường được bảo đảm từ ngân sách nhà nước, quốc phòng theo kế hoạch hằng năm (bảo đảm 100% đối với các đơn vị chỉ thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, hỗ trợ một phần theo tỷ lệ phần trăm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng đối với các đơn vị kết hợp nhiệm vụ quốc phòng-kinh tế). Việc xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường được thực hiện thông qua việc lập dự án hoặc nhiệm vụ bảo vệ môi trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Vận hành các hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường:

a) Kinh phí để vận hành các hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường được bảo đảm từ kinh phí hoạt động thường xuyên hằng năm của đơn vị hoặc được hạch toán vào khoản chi hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của đơn vị;

b) Đơn vị được giao quản lý, vận hành hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường có trách nhiệm lập kế hoạch và dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## Mục 8

### XỬ LÝ, KHẮC PHỤC Ô NHIỄM, SUY THOÁI MÔI TRƯỜNG SAU CHIẾN TRANH

#### **Điều 34. Trách nhiệm xử lý, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường sau chiến tranh**

1. Chỉ huy các cơ quan, đơn vị trong Quân đội được giao nhiệm vụ xử lý, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường sau chiến tranh có trách nhiệm lập kế hoạch và triển khai thực hiện các biện pháp để ngăn chặn và khắc phục hậu quả tồn lưu bom, mìn, vật liệu nổ, chất độc CS, chất độc hóa học/dioxin.

2. Chỉ huy đơn vị quản lý các vùng đất bị ô nhiễm chất độc hóa học có trách nhiệm thống kê, điều tra, xác định phạm vi, mức độ ô nhiễm và đánh giá rủi ro; khoanh vùng, cô lập, xác định biện pháp xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện; quan trắc, theo dõi sau xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường.

#### **Điều 35. Nội dung hoạt động xử lý, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, sau chiến tranh**

1. Xử lý, khắc phục ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường, hậu quả đối với con người do tồn lưu bom mìn, vật liệu nổ, chất độc CS, chất độc hóa học/dioxin và các chất độc hại khác tồn lưu sau chiến tranh.

2. Quan trắc, theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động xử lý, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường sau chiến tranh.

## Mục 9

### PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG, BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI MÔI TRƯỜNG

#### **Điều 36. Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại môi trường**

1. Chỉ huy các cơ quan, đơn vị Quân đội theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm thực hiện các hoạt động ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng khi để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của cơ quan, đơn vị mình; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung hoạt động phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

- a) Lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường;
- b) Lắp đặt các thiết bị, dụng cụ, phương tiện ứng phó sự cố môi trường;
- c) Đào tạo, huấn luyện, xây dựng lực lượng ứng phó sự cố môi trường;

d) Thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường;

đ) Thực hiện kịp thời biện pháp để loại trừ nguyên nhân gây ra sự cố khi phát hiện có dấu hiệu sự cố môi trường;

e) Khắc phục hậu quả đối với con người và môi trường.

**Điều 37. Ứng phó, khắc phục sự cố môi trường xảy ra trên địa bàn khu vực đóng quân**

1. Các cơ quan, đơn vị Quân đội có trách nhiệm thực hiện ứng phó, khắc phục sự cố môi trường ở địa bàn đóng quân và các khu vực được giao nhiệm vụ. Việc tổ chức, bố trí, sử dụng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị phục vụ ứng phó khắc phục sự cố môi trường thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng và hướng dẫn của cơ quan chức năng.

2. Cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố môi trường được bảo đảm chi phí về nhân công, vật tư, phương tiện và các khoản chi theo quy định của pháp luật.

## **Mục 10**

### **QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

**Điều 38. Quan trắc môi trường trong Quân đội**

1. Chỉ huy các cơ quan, đơn vị, dự án đầu tư, cơ sở sản xuất quốc phòng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nước, có xả nước thải ra môi trường, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường không khí, có xả bụi, khí thải ra môi trường thuộc đối tượng quy định tại Điều 97 và Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quan trắc nước thải, bụi, khí thải.

2. Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức quan trắc tự động, liên tục, quan trắc định kỳ các thông số về nước thải, bụi, khí thải theo thời gian, tần suất được quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải, bụi, khí thải tự động, liên tục (có camera theo dõi) và kết nối, truyền số liệu trực tiếp đến cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường của Quân đội theo quy định tại Điều 97 và Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ;

c) Quản lý số liệu kết quả quan trắc môi trường; báo cáo cơ quan quản lý môi trường trong Quân đội theo quy định trong Điều lệ này;

d) Thực hiện hoặc thuê đơn vị tư vấn trong Quân đội thực hiện quan trắc môi trường để đảm bảo bí mật các số liệu thông tin của dự án; chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện quan trắc môi trường. Trường hợp lĩnh vực hoạt động của mình không có yêu cầu bí mật, có thể sử dụng đơn vị tư vấn ngoài Quân đội để quan trắc môi trường.

3. Cơ quan, đơn vị thực hiện quan trắc môi trường phải có đủ năng lực và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

4. Cơ quan quản lý môi trường trong Quân đội có trách nhiệm quản lý, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các hoạt động quan trắc môi trường.

### **Điều 39. Quan trắc môi trường quốc gia**

1. Các cơ quan, đơn vị trong Quân đội được giao nhiệm vụ quan trắc môi trường quốc gia (quan trắc môi trường nước biển xa bờ, môi trường xuyên biên giới, quan trắc các thành phần môi trường khác) có trách nhiệm lập kế hoạch và tổ chức thực hiện bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật về quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm quản lý số liệu kết quả quan trắc môi trường phục vụ thực hiện các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, công tác quản lý môi trường của Nhà nước; định kỳ báo cáo kết quả quan trắc môi trường về Cục Khoa học quân sự và cơ quan chức năng của Bộ Nông nghiệp và Môi trường<sup>8</sup> theo quy định.

## **Mục 11**

### **BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG QUÂN SỰ**

#### **Điều 40. Trách nhiệm bảo vệ môi trường trong hoạt động quân sự**

Chỉ huy các cơ quan, đơn vị Quân đội theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện các công tác bảo vệ môi trường trong sinh hoạt của bộ đội ở doanh trại và nơi đóng quân; trong các hoạt động huấn luyện, diễn tập quân sự; sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; bảo đảm quân y; giao thông vận tải quân sự; hoạt động ở các sân bay, cảng quân sự; xây dựng công trình quốc phòng; nhập khẩu hàng quốc phòng; nghiên cứu, thử nghiệm và các hoạt động khác có liên quan.

#### **Điều 41. Nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường trong sinh hoạt ở doanh trại và nơi đóng quân**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ tài nguyên và môi trường trong sinh hoạt ở doanh trại và nơi đóng quân.

2. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đối với môi trường trong sinh hoạt ở doanh trại và nơi đóng quân.

---

<sup>8</sup> Cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” được thay thế bởi cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 66/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công tác bảo vệ môi trường của Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-BQP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2025.



3. Có thiết bị, phương tiện, địa điểm để phân loại tại nguồn, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với khối lượng, chủng loại chất thải, bảo đảm đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường; quản lý, xử lý nước thải sinh hoạt và các chất thải khác phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của bộ đội và trong các hoạt động quân sự, bảo đảm đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường.

4. Bảo vệ tài nguyên đất, các nguồn nước, rừng và các loại tài nguyên khác trong khu vực doanh trại và nơi đóng quân.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác bảo vệ môi trường trong sinh hoạt ở doanh trại và nơi đóng quân theo quy định tại Điều 103 Điều lệ này và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

6. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ, chiến sĩ trong hoạt động huấn luyện, diễn tập.

7. Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra bảo vệ môi trường trong hoạt động sinh hoạt, hoạt động quân sự.

8. Thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường ở địa phương và các khu vực được giao theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 42. Nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường trong huấn luyện, diễn tập**

1. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất các tác động xấu đối với tài nguyên và môi trường trong huấn luyện, diễn tập.

2. Phục hồi, làm sạch môi trường khu vực huấn luyện, diễn tập.

3. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ, chiến sĩ trong hoạt động huấn luyện, diễn tập.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động huấn luyện, diễn tập theo quy định tại Điều 103 Điều lệ này và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

5. Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra bảo vệ môi trường trong sinh hoạt ở doanh trại và nơi đóng quân.

#### **Điều 43. Nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở sản xuất, sửa chữa, kinh doanh, dịch vụ, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp quốc phòng**

1. Chủ cơ sở sản xuất, sửa chữa, kinh doanh, dịch vụ, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp quốc phòng trong Quân đội có trách nhiệm:

a) Phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đối với môi trường từ các hoạt động sản xuất, sửa chữa, kinh doanh, dịch vụ của đơn vị mình;

b) Thực hiện thủ tục đề nghị để được cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật;

c) Xử lý chất thải, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

d) Khắc phục ô nhiễm môi trường do hoạt động sản xuất, sửa chữa, kinh doanh, dịch vụ của đơn vị mình gây ra;

đ) Nộp thuế, phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

e) Bố trí cán bộ phụ trách công tác quản lý và bảo vệ môi trường;

g) Tổ chức quan trắc môi trường tự động, liên tục, định kỳ theo quy định của pháp luật;

h) Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ, nhân viên trong cơ sở sản xuất, sửa chữa, kinh doanh, dịch vụ;

i) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác bảo vệ môi trường hoạt động sản xuất, sửa chữa, kinh doanh, dịch vụ theo quy định tại Điều 103 Điều lệ này và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan cấp trên;

k) Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra bảo vệ môi trường đối với hoạt động sản xuất, sửa chữa, kinh doanh, dịch vụ.

2. Cơ sở sản xuất, sửa chữa, kinh doanh, dịch vụ trong Quân đội phải đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường sau:

a) Có hệ thống thu gom, xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường;

b) Có hệ thống thu gom, phân loại, lưu giữ, tái chế, tái sử dụng, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo quy định;

c) Có hệ thống thu gom, xử lý bụi, khí thải theo quy định của pháp luật; đảm bảo không để rò rỉ, phát tán khí độc hại ra môi trường; hạn chế tiếng ồn, độ rung, phát sáng, phát nhiệt gây ảnh hưởng xấu đối với con người và môi trường;

d) Bảo đảm nguồn lực, trang thiết bị đáp ứng khả năng phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường;

đ) Tổ chức quan trắc môi trường tự động, liên tục, định kỳ theo quy định của pháp luật.

3. Cơ sở sản xuất, sửa chữa, kinh doanh, dịch vụ trong Quân đội hoặc kho quân sự phải có khoảng cách đảm bảo an toàn đối với khu dân cư khi thuộc các trường hợp sau:

a) Có chất dễ cháy, dễ nổ;

b) Có chất phóng xạ hoặc bức xạ mạnh;

c) Có chất độc hại đối với người và sinh vật;

d) Phát tán bụi, mùi, tiếng ồn ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người;

đ) Gây ô nhiễm nguồn nước.

4. Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao thuộc lĩnh vực quân sự, quốc phòng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Có quy hoạch các khu chức năng, các loại hình hoạt động phải phù hợp với các hoạt động bảo vệ môi trường;

b) Có hệ thống thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường và có hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục; có thiết bị đo lưu lượng nước thải theo quy định;

c) Bố trí cán bộ chuyên môn phù hợp để thực hiện hoạt động quản lý và bảo vệ môi trường.

5. Cụm công nghiệp quốc phòng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Xây dựng phương án bảo vệ môi trường;

b) Có hệ thống thu gom, xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường;

c) Tổ chức quan trắc môi trường tự động, liên tục, định kỳ theo quy định của pháp luật;

d) Bố trí cán bộ phụ trách về bảo vệ môi trường.

#### **Điều 44. Nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với bệnh viện quân y và các cơ sở y tế trong Quân đội**

1. Bệnh viện quân y, các cơ sở y tế trong Quân đội phải thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường sau đây:

a) Thu gom, xử lý nước thải y tế đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường;

b) Phân loại chất thải rắn y tế tại nguồn; thực hiện thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn y tế bảo đảm đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường;

c) Có kế hoạch, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải y tế gây ra;

d) Chất thải y tế phải được xử lý sơ bộ loại bỏ mầm bệnh có nguy cơ lây nhiễm trước khi chuyển về nơi lưu giữ, xử lý, tiêu hủy tập trung;

đ) Xử lý khí thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường;

e) Làm thủ tục đề nghị để được cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật;

g) Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ, nhân viên, chiến sĩ của cơ quan, đơn vị mình;

h) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động của bệnh viện, cơ sở y tế theo quy định tại Điều 103 Điều lệ này và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan cấp trên;

i) Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra bảo vệ môi trường đối với hoạt động của bệnh viện, cơ sở y tế.

2. Cơ sở chiếu xạ, dụng cụ thiết bị y tế có sử dụng chất phóng xạ phải đáp ứng yêu cầu của pháp luật về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân.

3. Bệnh viện quân y, cơ sở y tế trong Quân đội có trách nhiệm bố trí đủ kinh phí để xây dựng, vận hành công trình thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

#### **Điều 45. Nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với kho quân sự**

1. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đối với môi trường trong hoạt động của kho quân sự.
2. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường, bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường đã được xác nhận và tuân thủ tiêu chuẩn môi trường, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.
3. Lập kế hoạch ứng phó, khắc phục sự cố môi trường do hoạt động của kho quân sự.
4. Xử lý nước thải, bụi, khí thải, chất thải rắn và chất thải nguy hại sinh ra do hoạt động của kho quân sự.
5. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ, nhân viên của đơn vị mình.
6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động của kho quân sự theo quy định tại Điều 103 Điều lệ này và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.
7. Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra môi trường đối với kho quân sự.

#### **Điều 46. Nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông vận tải quân sự**

1. Quy hoạch giao thông vận tải quân sự phải tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường.
2. Phương tiện giao thông cơ giới quân sự phải được cơ quan đăng kiểm xác nhận đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.
3. Phương tiện vận chuyển nguyên liệu, vật liệu, chất thải phải được che chắn, không để rơi vãi gây ô nhiễm môi trường khi tham gia giao thông.
4. Đơn vị hoạt động giao thông vận tải hàng nguy hiểm phải bảo đảm đáp ứng đủ điều kiện, năng lực về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.
5. Việc vận chuyển hàng hóa, vật liệu có nguy cơ gây sự cố môi trường phải bảo đảm các yêu cầu sau:
  - a) Sử dụng thiết bị, phương tiện chuyên dụng, bảo đảm không rò rỉ, phát tán ra môi trường;
  - b) Có giấy phép vận chuyển của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
  - c) Khi vận chuyển phải theo đúng tuyến đường và thời gian quy định trong giấy phép được cấp.
6. Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra môi trường trong hoạt động giao thông vận tải quân sự.

**Điều 47. Nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường ở sân bay, cảng quân sự**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình sử dụng sân bay, cảng quân sự.
2. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đối với môi trường trong quá trình hoạt động của sân bay, cảng quân sự.
3. Lập kế hoạch ứng phó, khắc phục sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của sân bay, cảng quân sự.
4. Xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn và chất thải nguy hại sinh ra do hoạt động của sân bay, cảng quân sự.
5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động sân bay, cảng quân sự theo quy định tại Điều 103 Điều lệ này và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.
6. Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra bảo vệ môi trường trong hoạt động của sân bay, cảng quân sự.

**Điều 48. Nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường trong hoạt động xây dựng công trình quốc phòng**

1. Quy hoạch xây dựng công trình quốc phòng phải tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.
2. Hồ sơ thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình quốc phòng có phát sinh chất thải tác động xấu đến môi trường phải có hạng mục công trình xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.
3. Việc thi công công trình xây dựng quốc phòng phải bảo đảm các yêu cầu bảo vệ môi trường sau:
  - a) Công trình xây dựng quốc phòng trong khu dân cư phải có biện pháp bảo đảm không phát tán bụi, nhiệt, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng vượt quá quy chuẩn kỹ thuật môi trường;
  - b) Việc vận chuyển vật liệu xây dựng phải được thực hiện bằng phương tiện bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, không làm rò rỉ, rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường;
  - c) Nước thải, chất thải rắn và các loại chất thải khác phải được thu gom, xử lý bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật môi trường.
4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động xây dựng công trình quốc phòng theo quy định tại Điều 103 Điều lệ này và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.
5. Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra bảo vệ môi trường trong hoạt động xây dựng công trình quốc phòng.

**Điều 49. Nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường trong nhập khẩu hàng hóa quốc phòng**

1. Máy móc, thiết bị, phương tiện, nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất, hàng hóa nhập khẩu, quá cảnh phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

2. Cấm nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện, nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất, hàng hóa trong danh mục cấm theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa quốc phòng.

4. Đối với hàng hóa quốc phòng đặc biệt, hoạt động bảo vệ môi trường được thực hiện theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

**Điều 50. Nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường trong hoạt động nghiên cứu, phòng thử nghiệm**

1. Cơ sở nghiên cứu, phòng thử nghiệm phải thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường sau:

- a) Thu gom, xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường;
- b) Phân loại chất thải rắn tại nguồn; thu gom và xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải rắn;
- c) Xử lý, tiêu hủy mẫu, vật phẩm phân tích thí nghiệm, hóa chất bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường;
- d) Có kế hoạch, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

2. Cơ sở nghiên cứu, phòng thử nghiệm có sử dụng chất phóng xạ phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động nghiên cứu, phòng thử nghiệm theo quy định tại Điều 103 Điều lệ này và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

4. Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra bảo vệ môi trường trong hoạt động nghiên cứu, phòng thử nghiệm.

## **Mục 12**

### **BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT, NƯỚC, KHÔNG KHÍ, BIỂN VÀ HẢI ĐẢO, TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN, HỆ SINH THÁI, ĐA DẠNG SINH HỌC**

**Điều 51. Bảo vệ môi trường đất**

1. Các cơ quan, đơn vị Quân đội được giao quản lý, sử dụng đất có trách nhiệm bảo vệ môi trường đất; xử lý, cải tạo, phục hồi môi trường đất nếu gây ô nhiễm môi trường đất; định kỳ tổ chức điều tra, thống kê thông tin về chất lượng môi trường đất được giao quản lý gửi cơ quan cấp trên theo hướng dẫn nghiệp vụ của Cục Khoa học quân sự và Cục Tác chiến/Bộ Tổng Tham mưu; tổ chức thực hiện xử lý, cải tạo, phục hồi các khu vực đất bị ô nhiễm được giao quản lý theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Các cơ quan, đơn vị Quân đội có trách nhiệm thực hiện các biện pháp theo dõi, giám sát chặt chẽ các công đoạn, khu vực phát sinh yếu tố có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đất; phát hiện kịp thời, cô lập và xử lý các yếu tố có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đất khi có dấu hiệu ô nhiễm; xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Cơ sở sản xuất hóa chất và các cơ sở khác trong Quân đội có sử dụng hóa chất độc hại thuộc đối tượng theo quy định của pháp luật phải thực hiện quan trắc chất lượng môi trường đất định kỳ, gửi báo cáo kết quả cho cơ quan quản lý môi trường của Quân đội.

### **Điều 52. Bảo vệ môi trường nước**

1. Các cơ quan, đơn vị Quân đội có nguồn phát sinh chất thải có trách nhiệm thực hiện các biện pháp giảm thiểu và xử lý chất thải trước khi xả vào nguồn nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Cơ sở trong Quân đội có sử dụng hóa chất độc hại, chất phóng xạ phải có biện pháp bảo đảm không để rò rỉ, phát tán hóa chất độc hại và chất thải phóng xạ vào nguồn nước dưới đất. Kho quân sự có chứa hóa chất phải được xây dựng bảo đảm an toàn, có biện pháp ngăn cách hóa chất độc hại ngấm vào nguồn nước dưới đất theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Các cơ quan, đơn vị Quân đội được giao quản lý các nguồn nước có trách nhiệm thực hiện việc đánh giá, kiểm soát, khai thác sử dụng hợp lý, tiết kiệm, thực hiện các biện pháp bảo vệ theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Luật Tài nguyên nước.

### **Điều 53. Bảo vệ môi trường không khí**

1. Các cơ quan, đơn vị Quân đội có nguồn phát thải bụi, khí tác động xấu đến môi trường có trách nhiệm thực hiện các biện pháp giảm thiểu và xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong Quân đội có nguồn phát thải khí công nghiệp lớn phải lắp đặt thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

### **Điều 54. Bảo vệ môi trường biển và hải đảo**

1. Chỉ huy các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường biển, hải đảo; xử lý các nguồn phát sinh chất thải của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật trước khi xả thải vào môi trường biển, hải đảo; thực hiện ứng phó sự cố môi trường trên biển, hải đảo theo chỉ đạo của cơ quan chức năng.

2. Cơ quan, đơn vị hoạt động trên biển, hải đảo có nguy cơ gây sự cố môi trường phải có kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 103 Điều lệ này.



### **Điều 55. Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, hệ sinh thái, đa dạng sinh học**

Chỉ huy các cơ quan, đơn vị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên, các hệ sinh thái, đa dạng sinh học, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng, bảo vệ các loài thực vật, động vật hoang dã thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo quy định của Luật Đa dạng sinh học.

2. Bảo vệ các nguồn tài nguyên khoáng sản, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, các yêu cầu về bảo vệ, cải tạo và phục hồi môi trường khi tiến hành thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản.

## **Mục 13**

### **NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG QUÂN ĐỘI**

#### **Điều 56. Nội dung nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ**

1. Nghiên cứu xây dựng chiến lược, chính sách, quy hoạch bảo vệ môi trường phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, phát triển bền vững.

2. Nghiên cứu xây dựng các mô hình cảnh quan, sinh thái, mô hình xanh-sạch-đẹp tại các doanh trại Quân đội.

3. Nghiên cứu khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên, môi trường phục vụ cho các hoạt động quân sự, quốc phòng; nghiên cứu các yếu tố môi trường phục vụ bảo vệ sức khỏe bộ đội và vũ khí, trang thiết bị kỹ thuật quân sự.

4. Nghiên cứu các giải pháp quản lý tài nguyên đất, tài nguyên rừng và các loại tài nguyên thiên nhiên khác tại các khu vực quân sự.

5. Nghiên cứu quan trắc, cảnh báo ô nhiễm môi trường do hậu quả vũ khí hóa học, sinh học, phóng xạ, hạt nhân.

6. Nghiên cứu giải pháp công nghệ mới xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại trong hoạt động quân sự.

7. Nghiên cứu áp dụng kiểm toán môi trường, sản xuất sạch hơn trong công nghiệp quốc phòng.

8. Nghiên cứu xây dựng lực lượng và tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố môi trường.

9. Nghiên cứu sử dụng lực lượng Quân đội tham gia quan trắc môi trường quốc gia, kiểm soát ô nhiễm xuyên biên giới, kiểm soát ô nhiễm trên biển, kiểm soát buôn bán động vật, thực vật quý hiếm xuyên biên giới.

**Điều 57. Tổ chức nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ về bảo vệ môi trường**

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ về bảo vệ môi trường trong Quân đội thực hiện theo các quy định của Điều lệ công tác Khoa học và Công nghệ Quân đội nhân dân Việt Nam.

**Mục 14**

**HỢP TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**Điều 58. Đối tượng hợp tác bảo vệ môi trường**

Hợp tác bảo vệ môi trường của Quân đội gồm hợp tác giữa các tổ chức, cá nhân trong Quân đội; giữa tổ chức, cá nhân trong Quân đội với tổ chức, cá nhân trong nước; giữa tổ chức trong Quân đội với tổ chức, cá nhân nước ngoài.

**Điều 59. Nội dung, hình thức hợp tác bảo vệ môi trường**

1. Hợp tác về đào tạo cán bộ, nghiên cứu khoa học về bảo vệ môi trường.
2. Hợp tác về chuyển giao công nghệ bảo vệ môi trường, công nghệ sạch.
3. Hợp tác về cung cấp thông tin, tư liệu, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức môi trường.
4. Hợp tác xây dựng và thực hiện các dự án cải thiện điều kiện môi trường, khắc phục sự cố môi trường, ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường và các dự án xử lý chất thải.
5. Hợp tác khắc phục hậu quả bom mìn, chất độc hóa học/dioxin tồn lưu sau chiến tranh ở Việt Nam.

**Điều 60. Yêu cầu khi thực hiện hợp tác bảo vệ môi trường**

1. Các nội dung hợp tác về bảo vệ môi trường đối với các đối tượng cụ thể phải được chọn lọc, phục vụ các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường Quân đội, có tính toán hiệu quả và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Trong quá trình hợp tác bảo vệ môi trường, phải thực hiện nghiêm túc theo văn bản hợp đồng, giữ uy tín với đối tác, tạo cơ sở cho sự hợp tác lâu dài; tuân thủ theo quy định của Bộ Quốc phòng về công tác đối ngoại quốc phòng.
3. Định kỳ hằng năm và khi kết thúc một đề mục hợp tác, cơ quan, đơn vị chủ trì hợp tác phải báo cáo cấp trên kết quả thực hiện theo quy định. Cơ quan quản lý môi trường các cấp giúp người chỉ huy cấp mình thống nhất tổ chức thực hiện, quản lý nội dung và kết quả hợp tác bảo vệ môi trường theo quy định.

**Điều 61. Hợp tác bảo vệ môi trường trong nước**

1. Các tổ chức, cá nhân trong Quân đội chỉ được tham gia hợp tác bảo vệ môi trường với đối tác trong và ngoài Quân đội ở trong nước khi được phép của cấp quản lý trực tiếp và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc quản lý hợp tác bảo vệ môi trường trong nội bộ Quân đội và các đề mục hợp tác giữa Quân đội với tổ chức, cá nhân trong nước do phía Quân đội chủ trì, được thực hiện theo những quy định của Điều lệ này. Đối với các đề mục không do phía Quân đội chủ trì, đơn vị có cá nhân, tổ chức tham gia hợp tác phải quản lý và báo cáo thủ trưởng cấp trên theo quy định.

#### **Điều 62. Hợp tác bảo vệ môi trường với nước ngoài**

Hợp tác bảo vệ môi trường với nước ngoài phải được lập kế hoạch trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt và thực hiện theo quy chế đối ngoại của Bộ Quốc phòng.

#### **Điều 63. Giải quyết tranh chấp trong quá trình hợp tác**

Các tranh chấp trong quá trình hợp tác bảo vệ môi trường giữa các đối tác, được giải quyết theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

### **Mục 15**

## **QUẢN LÝ CÁC NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH CHI SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG**

#### **Điều 64. Nội dung nhiệm vụ chi sự nghiệp môi trường**

1. Truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, ý thức, kiến thức về bảo vệ môi trường; phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Quan trắc môi trường theo quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia, quan trắc môi trường phục vụ quản lý ngành, lĩnh vực.

3. Kiểm tra, thanh tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

4. Hoạt động hội nhập quốc tế và hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu theo quy định của pháp luật.

5. Hoạt động quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường: Xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế-kỹ thuật, chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu theo quy định của pháp luật; đánh giá, dự báo chất lượng môi trường đất, nước, không khí theo quy định của pháp luật; tiếp nhận, xác minh, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường; phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường cấp quốc gia; quản lý, công bố thông tin về môi trường; vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; cập nhật, đánh giá chỉ tiêu thống kê, và xây dựng báo cáo về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng thí điểm, tổng kết, đánh giá phục vụ việc

hướng dẫn các mô hình về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; hoạt động đánh giá phục vụ việc chứng nhận, xác nhận về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; hoạt động của ban điều hành, văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định; các hoạt động nghiệp vụ quản lý môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải, bao gồm: điều tra, đánh giá, kiểm soát các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường quy mô liên tỉnh, liên vùng; lập danh mục chất thải; xây dựng tiêu chí về công nghệ, kỹ thuật xử lý chất thải.

7. Xử lý, cải tạo, phục hồi chất lượng môi trường đối với khu vực ô nhiễm môi trường đất do lịch sử để lại hoặc không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm, gồm: khu vực bị ô nhiễm tồn lưu hóa chất trong chiến tranh; khu vực bị ô nhiễm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật; khu vực đất bị ô nhiễm khác thuộc trách nhiệm xử lý của trung ương; xử lý ô nhiễm môi trường nước mặt sông, hồ liên tỉnh (không bao gồm dự án đầu tư theo Luật Đầu tư công).

8. Hoạt động bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu: Điều tra, khảo sát, đánh giá, quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; xác lập, thẩm định và công nhận di sản thiên nhiên; điều tra, khảo sát, thống kê số liệu hoạt động, kiểm kê phát thải khí nhà kính, đánh giá hiện trạng phát thải khí nhà kính; xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia, lĩnh vực; xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia, cấp lĩnh vực; xây dựng báo cáo đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu cấp quốc gia, lĩnh vực; điều tra, thống kê, giám sát, đánh giá, lập danh mục chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính theo quy định của pháp luật.

9. Các nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 65. Nguyên tắc quản lý, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường**

1. Các nhiệm vụ bảo vệ môi trường phải được lập thuyết minh, dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt mới đủ điều kiện để bố trí kinh phí và triển khai thực hiện. Đối với các nhiệm vụ bảo vệ môi trường thường xuyên, chỉ phải lập kế hoạch và dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

2. Cơ quan quản lý môi trường thẩm định thuyết minh nhiệm vụ bảo vệ môi trường. Đối với các nhiệm vụ khó khăn, phức tạp cần thiết phải thành lập hội đồng thẩm định, xét duyệt thuyết minh, cơ quan quản lý môi trường báo cáo thủ trưởng cấp mình quyết định.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường phải được quản lý chặt chẽ. Cơ quan quản lý môi trường tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường. Đối với các nhiệm vụ có liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị, có tính chất phức tạp, cơ quan quản lý môi trường báo cáo thủ trưởng cấp mình quyết định thành lập hội đồng đánh giá, nghiệm thu.

4. Các cơ quan, đơn vị phải sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền và quyết toán kinh phí đã sử dụng, thực hiện chế độ công khai ngân sách theo quy định hiện hành.

#### **Điều 66. Phân cấp các nhiệm vụ bảo vệ môi trường**

1. Các nhiệm vụ bảo vệ môi trường được phân ra thành 2 cấp:

a) Nhiệm vụ bảo vệ môi trường cấp Bộ Quốc phòng bao gồm các nhiệm vụ có quy mô, đối tượng tác động trong phạm vi toàn quân hoặc các nhiệm vụ được lựa chọn làm mô hình điểm để nhân rộng ra toàn quân. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ này phục vụ cho công tác bảo vệ môi trường của Bộ Quốc phòng;

b) Nhiệm vụ bảo vệ môi trường cấp cơ sở bao gồm các nhiệm vụ có quy mô, đối tượng tác động trong phạm vi của cơ quan, đơn vị cơ sở. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ này chỉ phục vụ cho công tác bảo vệ môi trường trong phạm vi của cơ quan, đơn vị.

2. Cục Khoa học quân sự có trách nhiệm thẩm định các nhiệm vụ bảo vệ môi trường cấp Bộ Quốc phòng, tổng hợp các nhiệm vụ cấp cơ sở, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt bảo đảm kinh phí thực hiện.

#### **Điều 67. Phân công trách nhiệm quản lý nhiệm vụ bảo vệ môi trường**

1. Cục Khoa học quân sự giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quản lý các nhiệm vụ bảo vệ môi trường từ nguồn ngân sách chi sự nghiệp môi trường, có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường<sup>9</sup>;

b) Tổng hợp kế hoạch bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, ký văn bản gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường<sup>10</sup> để bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện;

c) Thẩm định các nhiệm vụ bảo vệ môi trường cấp Bộ Quốc phòng, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định phê duyệt thực hiện. Đối với các nhiệm vụ có liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị, có tính chất phức tạp, Cục trưởng Cục Khoa học quân sự quyết định thành lập hội đồng thẩm định, xét duyệt

---

<sup>9</sup> Cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” được thay thế bởi cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 66/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công tác bảo vệ môi trường của Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-BQP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2025.

<sup>10</sup> Cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” được thay thế bởi cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 66/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công tác bảo vệ môi trường của Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-BQP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2025.

thuyết minh nhiệm vụ. Kết quả họp thẩm định được lập thành biên bản để làm căn cứ trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, phê duyệt thực hiện;

d) Kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện các nhiệm vụ cấp Bộ Quốc phòng. Đối với các nhiệm vụ có liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị, có tính chất phức tạp, Cục trưởng Cục Khoa học quân sự quyết định thành lập hội đồng, tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện;

đ) Thẩm định, xác nhận việc điều chỉnh nhiệm vụ bảo vệ môi trường cấp Bộ Quốc phòng nhưng không thay đổi mục tiêu, không vượt tổng số kinh phí so với phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

e) Hướng dẫn quản lý các nội dung cụ thể chi ngân sách sự nghiệp môi trường trong Quân đội; hướng dẫn các mẫu biểu lập kế hoạch và dự toán, mẫu thuyết minh nhiệm vụ, mẫu văn bản thẩm định, xét duyệt thuyết minh, mẫu văn bản đánh giá nghiệm thu, mẫu văn bản xác nhận kết quả phục vụ cho công tác quản lý các nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

## 2. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng có trách nhiệm:

a) Hằng năm theo hướng dẫn của Cục Khoa học quân sự, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đề xuất kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường cấp Bộ Quốc phòng, cấp cơ sở từ nguồn ngân sách chi sự nghiệp môi trường gửi Cục Khoa học quân sự để tổng hợp, thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét phê duyệt thực hiện;

b) Phê duyệt nhiệm vụ bảo vệ môi trường cấp cơ sở sau khi được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt bảo đảm kinh phí thực hiện; thẩm định, xác nhận việc điều chỉnh nhiệm vụ bảo vệ môi trường cấp cơ sở nhưng không thay đổi mục tiêu, không vượt tổng số kinh phí được bảo đảm;

c) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường cấp Bộ Quốc phòng theo phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, gửi văn bản đề nghị Cục Khoa học quân sự tổ chức đánh giá, nghiệm thu theo quy định;

d) Đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường cấp cơ sở; tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường cấp Bộ khi được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng giao trong các quyết định phê duyệt nhiệm vụ; gửi báo cáo kết quả thực hiện để Cục Khoa học quân sự tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Bộ Quốc phòng.

## Chương III

### HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

#### Điều 68. Trách nhiệm ứng phó với biến đổi khí hậu

Chỉ huy các cơ quan, đơn vị trong Quân đội theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác ứng phó, thích ứng, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đối với

tính mạng, sức khỏe bộ đội, tài sản, vũ khí, trang bị kỹ thuật, công trình và các hoạt động quân sự, quốc phòng; thực hiện các biện pháp hữu hiệu nhằm kiểm soát, giảm thiểu phát thải khí nhà kính, các chất làm suy giảm tầng ô-dôn; thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu và kiểm soát, giảm thiểu các hoạt động gây ra biến đổi khí hậu ở địa phương nơi đóng quân hoặc các khu vực được giao theo quy định của pháp luật.

### **Điều 69. Yêu cầu trong hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu**

1. Việc ứng phó với biến đổi khí hậu được tiếp cận theo hướng xác định sự biến đổi khí hậu thông qua các sự biến đổi bất thường của các yếu tố khí tượng như nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa, các yếu tố khác và sự dâng cao mực nước biển; đánh giá những tác động xấu của biến đổi khí hậu đến các hoạt động quân sự, quốc phòng, đến sức khỏe bộ đội, đến các công trình quân sự, quốc phòng, vũ khí, khí tài, trang thiết bị quân sự và các lĩnh vực quân sự, quốc phòng có liên quan; xác định các biện pháp thích ứng, ứng phó, giảm thiểu; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện.

2. Bảo đảm tính chủ động, phát huy sức mạnh tổng hợp của Quân đội trong hoạt động ứng phó, thích ứng, giảm thiểu tác động xấu của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đối với tính mạng, sức khỏe bộ đội, tài sản, vũ khí, trang bị kỹ thuật, công trình và hoạt động quân sự trên phạm vi cả nước nhằm đảm bảo khả năng huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu của Quân đội trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

3. Xác định được sự biến đổi khí hậu, nước biển dâng tại các khu vực hoạt động quân sự trên mọi vùng, miền đất nước; đánh giá được những tác động xấu của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đối với sức khỏe bộ đội, công tác tham mưu, tác chiến, công tác huấn luyện, diễn tập, công tác bảo đảm hậu cần, kỹ thuật, sản xuất quốc phòng, công tác tìm kiếm, cứu hộ-cứu nạn; công trình quốc phòng, doanh trại, trung tâm huấn luyện, trận địa, trường bắn, nhà, xưởng, kho tàng quân sự, công trình giao thông vận tải quân sự.

### **Điều 70. Tuyên truyền, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức và đào tạo nguồn nhân lực về biến đổi khí hậu**

1. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, thông tin về biến đổi khí hậu, nước biển dâng và tác động của nó đối với Quân đội; chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Bộ Quốc phòng về ứng phó, thích ứng, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng; những thành tựu khoa học và công nghệ trong nước và trên thế giới về biến đổi khí hậu, nước biển dâng; những mô hình tiêu biểu về ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

2. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ trong quản lý, đánh giá và thực hiện các giải pháp ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua các nhà trường trong và ngoài Quân đội.



**Điều 71. Xác định sự biến đổi khí hậu, nước biển dâng tại các khu vực hoạt động quân sự, quốc phòng và công trình quân sự**

1. Xác định sự biến đổi khí hậu, nước biển dâng tại các khu vực hoạt động quân sự, quốc phòng và công trình quân sự trên mọi miền đất nước trên cơ sở kịch bản quốc gia và các mô hình tính toán tiên tiến, có luận cứ khoa học, độ tin cậy cao phục vụ cho công tác quy hoạch xây dựng và quản lý các công trình quân sự, các kế hoạch xây dựng quốc phòng.

2. Xây dựng bản đồ số, dữ liệu địa hình và chương trình quản lý cơ sở dữ liệu thông tin về biến đổi khí hậu, nước biển dâng phục vụ cho hoạt động giảm thiểu, thích ứng, ứng phó trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng và công tác tìm kiếm, cứu hộ-cứu nạn.

**Điều 72. Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến các lĩnh vực hoạt động của Quân đội**

1. Căn cứ vào kết quả xác định sự biến đổi khí hậu, các cơ quan, đơn vị Quân đội thực hiện đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đối với: các khu vực đóng quân, công tác huấn luyện, diễn tập, hoạt động tác chiến, công tác bảo đảm hậu cần, kỹ thuật, sản xuất quốc phòng, công tác bảo đảm quân y, công tác tìm kiếm, cứu hộ-cứu nạn; công trình quốc phòng, trung tâm huấn luyện, trường bắn, kho tàng quân sự, công trình giao thông vận tải quân sự, sức khỏe bộ đội và các lĩnh vực quân sự, quốc phòng khác có liên quan.

2. Mô phỏng tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đối với công trình và hoạt động quân sự theo các kịch bản.

3. Xây dựng các bản đồ, dự báo xu thế và tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đối với công trình, hoạt động quân sự theo từng giai đoạn cụ thể.

4. Phân loại những lĩnh vực, công trình và hoạt động quân sự chịu ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

**Điều 73. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về thích ứng, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu**

1. Rà soát, điều chỉnh các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn của các ngành, lĩnh vực quân sự nhằm chủ động, thích ứng, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

2. Lồng ghép, tích hợp các vấn đề về biến đổi khí hậu, nước biển dâng vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án đầu tư phát triển của các ngành, lĩnh vực quân sự, quốc phòng bảo đảm phòng ngừa, hạn chế và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

3. Tham mưu xây dựng, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về biến đổi khí hậu, nước biển dâng trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng.

### **Điều 74. Biện pháp ứng phó biến đổi khí hậu**

1. Điều chỉnh quy hoạch vị trí đóng quân, quy hoạch công trình quân sự, quốc phòng thích ứng, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.
2. Điều chỉnh kế hoạch tổ chức thực hiện các hoạt động quân sự, quốc phòng thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.
3. Điều chỉnh các tiêu chuẩn, quy chuẩn của các ngành, lĩnh vực quân sự thích ứng, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng.
4. Đảm bảo chế độ ăn uống, chăm sóc sức khỏe cho bộ đội khi huấn luyện sẵn sàng chiến đấu trong điều kiện biến đổi khí hậu.
5. Xây dựng các công trình, bảo đảm trang thiết bị ứng phó, thích ứng, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đối với sức khỏe bộ đội, vũ khí, trang bị kỹ thuật và các hoạt động quân sự, quốc phòng.

### **Điều 75. Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ về biến đổi khí hậu, nước biển dâng**

1. Ứng dụng những tiến bộ khoa học, công nghệ trong quản lý, đánh giá, giám sát, dự báo tác động và ứng phó, thích ứng, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đối với các lĩnh vực quân sự, quốc phòng.
2. Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, thay đổi các nguyên vật liệu, năng lượng mới sử dụng trong quân sự để ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, giảm phát thải khí nhà kính.
3. Nghiên cứu phát triển nghệ thuật tác chiến; thiết kế, chế tạo, quản lý, sử dụng vũ khí, khí tài trong điều kiện khí hậu biến đổi theo hướng bất lợi; nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong bảo quản vũ khí, khí tài, trang thiết bị quân sự.
4. Nghiên cứu các phương án tổ chức và sử dụng lực lượng Quân đội ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

### **Điều 76. Hợp tác ứng phó với biến đổi khí hậu**

1. Hợp tác ứng phó với biến đổi khí hậu được thực hiện giữa các tổ chức, cá nhân trong Quân đội; giữa tổ chức, cá nhân trong Quân đội với tổ chức, cá nhân trong nước; giữa tổ chức trong Quân đội với tổ chức, cá nhân nước ngoài.
2. Hợp tác ứng phó với biến đổi khí hậu gồm: đào tạo cán bộ, nghiên cứu khoa học về biến đổi khí hậu và giải pháp ứng phó; chia sẻ thông tin, tư liệu; diễn tập và tổ chức ứng phó với biến đổi khí hậu.
3. Hợp tác ứng phó với biến đổi khí hậu phải đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Bộ Quốc phòng về đối ngoại quân sự.

## Chương IV

### BẢO ĐẢM NGUỒN LỰC CHO HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

**Điều 77. Nguồn tài chính bảo đảm cho hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu**

1. Ngân sách nhà nước chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển cho bảo vệ môi trường.
2. Ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho quốc phòng.
3. Kinh phí của doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính.
4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

**Điều 78. Sử dụng kinh phí cho hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu**

1. Các nhiệm vụ bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc nội dung sử dụng nguồn ngân sách chi sự nghiệp môi trường được lập dự toán, chi tiêu và quản lý theo quy định của Điều lệ này, quy định, hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường<sup>11</sup>.
2. Các đề tài, nhiệm vụ, chương trình nghiên cứu bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc nội dung sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học được lập dự toán chi tiêu và quản lý theo quy định của Điều lệ công tác Khoa học và Công nghệ Quân đội nhân dân Việt Nam, quy định, hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ.
3. Các dự án, đề án bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc nội dung sử dụng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế, điều tra cơ bản, đầu tư phát triển, nguồn hợp pháp khác được thực hiện theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng. Việc lập và thực hiện dự án được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư và hướng dẫn của cơ quan quản lý đầu tư trong Quân đội.

**Điều 79. Trách nhiệm quản lý các nguồn tài chính bảo đảm cho hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu**

1. Bộ Quốc phòng thống nhất quản lý các nguồn tài chính bảo đảm cho hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu của các cơ quan, đơn vị Quân đội theo quy định của Luật Ngân sách và Điều lệ công tác Tài chính Quân đội nhân dân Việt Nam.

---

<sup>11</sup> Cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” được thay thế bởi cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 66/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công tác bảo vệ môi trường của Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-BQP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2025.

2. Cục Khoa học quân sự chủ trì, phối hợp với Cục Tài chính căn cứ khả năng ngân sách hằng năm từ nguồn chi sự nghiệp môi trường, sự nghiệp khoa học và công nghệ thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt bảo đảm ngân sách thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường, các đề án, chương trình, đề tài nghiên cứu bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

3. Cục Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Cục Khoa học quân sự, Cục Tài chính căn cứ vào khả năng ngân sách hằng năm từ nguồn điều tra cơ bản, đầu tư phát triển thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt bảo đảm ngân sách cho các dự án bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

4. Cơ quan tài chính các cấp có nhiệm vụ:

a) Quản lý, hướng dẫn sử dụng các nguồn kinh phí cho hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu theo quy định của Luật Ngân sách và Điều lệ công tác tài chính Quân đội nhân dân Việt Nam; chịu trách nhiệm trước người chỉ huy về quản lý, sử dụng, bảo đảm kinh phí thực hiện ở cấp mình;

b) Cấp phát kinh phí đầy đủ, kịp thời, phù hợp với tiến độ kế hoạch.

5. Cơ quan quản lý môi trường các cấp có nhiệm vụ:

a) Hướng dẫn lập kế hoạch thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

b) Đánh giá, nghiệm thu khối lượng, chất lượng phục vụ cho việc thanh quyết toán kinh phí cho các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu theo quy định.

6. Cơ quan, đơn vị chủ trì nhiệm vụ, đề tài, dự án, đề án bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu có trách nhiệm:

a) Sử dụng kinh phí đúng mục đích và có hiệu quả. Kinh phí dành cho nhiệm vụ nào phải được sử dụng cho đúng nhiệm vụ đó. Trường hợp điều chỉnh chỉ cho nhiệm vụ khác phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước và Bộ Quốc phòng; chỉ được thanh, quyết toán các nội dung chi cho nhiệm vụ bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu khi kết quả được nghiệm thu, xác nhận khối lượng, chất lượng.

**Điều 80. Bảo đảm kinh phí cho hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu**

1. Cơ quan, đơn vị thuộc khối dự toán: Kinh phí cho các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được bảo đảm trong kế hoạch và dự toán hằng năm của cơ quan, đơn vị mình.

2. Cơ quan, đơn vị thuộc khối hạch toán: Kinh phí cho các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được hạch toán khoản chi vào hoạt động của cơ quan, đơn vị mình.

**Điều 81. Bảo đảm nguồn nhân lực cho hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu**

1. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm bố trí cán bộ làm nhiệm vụ bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu ở các cấp theo chức danh và biên chế quy định, bố trí cán bộ kiêm nhiệm theo quy định bảo đảm thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường; có chính sách, chế độ đãi ngộ và trọng dụng nhân tài, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu phát huy năng lực chuyên môn, đóng góp trí tuệ thực hiện các nhiệm vụ.

2. Các cơ quan, đơn vị chức năng có trách nhiệm xây dựng quy hoạch tổng thể, bảo đảm cân đối, đồng bộ, có kế hoạch và biện pháp đào tạo, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước nhằm nâng cao trình độ và chất lượng đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu của Quân đội.

**Chương V**

**THANH TRA, KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM, TRANH CHẤP,  
KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ MÔI TRƯỜNG**

**Điều 82. Trách nhiệm tổ chức công tác thanh tra bảo vệ môi trường**

1. Thanh tra quốc phòng chủ trì công tác thanh tra bảo vệ môi trường đối với các đối tượng thuộc quyền quản lý của thủ trưởng cấp mình.

2. Cơ quan quản lý môi trường các cấp có nhiệm vụ phối hợp với thanh tra quốc phòng cấp mình thực hiện công tác thanh tra bảo vệ môi trường:

- a) Cử cán bộ chuyên môn tham gia đoàn thanh tra;
- b) Cung cấp tài liệu, thông tin về hoạt động bảo vệ môi trường phục vụ công tác thanh tra.

**Điều 83. Đối tượng của công tác thanh tra bảo vệ môi trường**

Đối tượng của thanh tra bảo vệ môi trường trong Quân đội là các dự án đầu tư, cơ sở có yêu cầu bí mật về quân sự, quốc phòng.

**Điều 84. Nhiệm vụ của cơ quan thực hiện công tác thanh tra bảo vệ môi trường**

1. Thanh tra việc chấp hành các quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng về bảo vệ môi trường: tiêu chuẩn môi trường, quy chuẩn kỹ thuật về bảo vệ môi trường, quy định về phòng, chống, khắc phục suy thoái môi trường, ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường trong quá trình khai thác, sử dụng các thành phần môi trường của các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong Quân đội.

2. Thanh tra các vụ việc vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị, cá nhân trong Quân đội.

3. Thanh tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường của các ngành, các cơ quan, đơn vị Quân đội.

4. Phối hợp với cơ quan thanh tra bảo vệ môi trường của Nhà nước trong việc giải quyết các vấn đề khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

5. Giúp thủ trưởng cơ quan cùng cấp giải quyết các khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và các tranh chấp về môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

6. Phối hợp với cơ quan quản lý môi trường, cơ quan chuyên ngành xác lập và báo cáo về các sự cố, ô nhiễm, suy thoái môi trường do các đơn vị Quân đội gây ra, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.

**Điều 85. Quyền hạn của cơ quan thực hiện công tác thanh tra bảo vệ môi trường**

1. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan cung cấp tài liệu và giải trình những vấn đề cần thiết liên quan đến việc thanh tra.

2. Tiến hành các biện pháp kiểm tra kỹ thuật tại hiện trường.

3. Quyết định tạm đình chỉ trong trường hợp khẩn cấp có nguy cơ gây sự cố nghiêm trọng về môi trường và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định đó, đồng thời báo cáo với cơ quan có thẩm quyền quyết định xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền đình chỉ hoạt động có thể gây sự cố môi trường.

4. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước và Bộ Quốc phòng xử lý các vi phạm.

**Điều 86. Trách nhiệm của cơ quan thực hiện công tác thanh tra bảo vệ môi trường**

1. Thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục thanh tra theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng về thanh tra.

2. Kết luận nội dung thanh tra và kiến nghị với người chỉ huy cơ quan, đơn vị là đối tượng thanh tra về biện pháp xử lý, ngăn ngừa và khắc phục các vi phạm.

3. Báo cáo với chỉ huy cơ quan có thẩm quyền về kết quả thanh tra và kiến nghị biện pháp để người chỉ huy xem xét quyết định giải quyết.

4. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết định xử lý của người chỉ huy.

5. Tuân thủ pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan cấp trên về các kết luận của mình.

**Điều 87. Quyền hạn, nghĩa vụ của cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan**

Đối tượng thanh tra và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan có nghĩa vụ tạo điều kiện cho Đoàn thanh tra hoặc Thanh tra viên thi hành nhiệm vụ, chấp hành các quyết định của Đoàn thanh tra hoặc Thanh tra viên theo quy định của pháp luật; có quyền khiếu nại về kết luận, kiến nghị và biện pháp xử lý của Đoàn thanh tra hoặc Thanh tra viên và các quyết định của người chỉ huy theo quy định của pháp luật.

### **Điều 88. Trách nhiệm tổ chức kiểm tra môi trường**

1. Cục Khoa học quân sự có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và các cơ sở trực thuộc Bộ Quốc phòng có yêu cầu bí mật về quân sự, quốc phòng.

2. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Khoa học quân sự hoặc cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý môi trường tổ chức thực hiện công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở có yêu cầu bí mật về quân sự, quốc phòng thuộc cấp mình quyết định đầu tư, quản lý. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 2 điều này phê duyệt kế hoạch kiểm tra.

### **Điều 89. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về môi trường**

1. Cơ quan thanh tra quốc phòng, cơ quan quản lý môi trường các cấp theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tham mưu cho thủ trưởng cấp mình giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về môi trường.

2. Việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về môi trường liên quan đến các cơ quan, đơn vị Quân đội được thực hiện theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường, pháp luật khiếu nại, tố cáo và quy định của Bộ Quốc phòng.

## **Chương VI**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

#### **Điều 90. Bộ Tổng Tham mưu**

1. Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, phương án tác chiến, bố trí khu vực đóng quân trong từng giai đoạn cụ thể đảm bảo phù hợp, tránh những tác động bất lợi của các yếu tố môi trường và biến đổi khí hậu; tổ chức thực hiện việc lồng ghép nội dung về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trong chiến lược, quy hoạch quốc phòng; chỉ đạo quản lý, sử dụng hợp lý và bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên phục vụ cho các hoạt động quân sự, quốc phòng.

2. Chỉ đạo tổ chức nghiên cứu kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý và bảo vệ môi trường theo hướng nâng cao năng lực thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường; chỉ đạo tổ chức nghiên cứu xác định mô hình tổ chức cơ quan môi trường trong Quân đội phù hợp với tình hình mới; chỉ đạo xây dựng và tổ chức lực lượng Quân đội ứng phó sự cố môi trường, biến đổi khí hậu; chỉ đạo tổ chức đào tạo nguồn nhân lực, bảo đảm trang thiết bị, phương tiện đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.



3. Chỉ đạo xây dựng các văn bản quy định, hướng dẫn xây dựng lực lượng, bố trí nguồn lực, trang thiết bị ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ; chỉ đạo việc tổ chức, bố trí, sử dụng lực lượng Quân đội tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố môi trường, biến đổi khí hậu theo quy định của pháp luật; tham mưu cho Bộ Quốc phòng trả lời ý kiến đối với các dự án có liên quan đến quân sự, quốc phòng theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

4. Chỉ đạo thực hiện việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu của các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; thực hiện các hoạt động quản lý môi trường theo phân cấp quy định trong Điều lệ này.

### **Điều 91. Tổng cục Chính trị**

1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trong toàn quân; tổ chức hoạt động nhằm phát huy trách nhiệm của lãnh đạo, chỉ huy các cấp về bảo vệ môi trường để ngăn chặn xảy ra các vấn đề ô nhiễm, sự cố môi trường và chủ động ứng phó, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

2. Chỉ đạo tổ chức, hướng dẫn việc xem xét ý thức trách nhiệm và kết quả bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trong đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân và người đứng đầu các cấp trong Quân đội.

3. Chỉ đạo tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu của các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; thực hiện các hoạt động quản lý môi trường theo phân cấp quy định trong Điều lệ này.

### **Điều 92. Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật<sup>12</sup>**

1.<sup>13</sup> Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách và biện pháp bảo đảm nước sạch, vệ sinh môi trường cho các cơ quan, đơn vị trong toàn quân; chỉ đạo và hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trong công tác bảo đảm hậu cần, kỹ thuật Quân đội.

<sup>12</sup> Cụm từ “Tổng cục Hậu cần” được sửa đổi, bổ sung bởi cụm từ “Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật” theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 66/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công tác bảo vệ môi trường của Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-BQP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2025.

<sup>13</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 66/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công tác bảo vệ môi trường của Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-BQP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2025.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị bảo đảm các yêu cầu trong thiết kế, xây dựng, quản lý doanh trại thích ứng với điều kiện môi trường và biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn công tác quản lý chất thải sinh hoạt (chất thải rắn, nước thải, bụi, khí thải phát sinh trong sinh hoạt của bộ đội ở nơi đóng quân) của các cơ quan, đơn vị trong Quân đội bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường và các quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo thực hiện việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu của các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; thực hiện các hoạt động quản lý môi trường theo phân cấp quy định trong Điều lệ này.

#### 5. Chỉ đạo Cục Quân y

a) Tham mưu, tổ chức thực hiện công tác quản lý, kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường tại các cơ sở khám chữa bệnh do Quân đội quản lý đảm bảo thực hiện quy định quản lý chất thải ngành y tế;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện đề án, dự án xử lý chất thải tại các cơ sở y tế trong Quân đội nhằm đảm bảo đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

c) Tổ chức phối hợp với cơ sở y tế của Nhà nước nghiên cứu xây dựng cơ sở khám và điều trị các nạn nhân chất độc hóa học/dioxin; tổ chức, hướng dẫn phòng chống dịch bệnh do ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu gây ra liên quan đến các cơ quan, đơn vị Quân đội.

#### **Điều 93.<sup>14</sup> (được bãi bỏ)**

#### **Điều 94. Tổng cục Công nghiệp quốc phòng**

1. Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong ngành công nghiệp quốc phòng; chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ bảo vệ môi trường, tổ chức nghiên cứu áp dụng sản xuất sạch hơn, tái sử dụng năng lượng và chất thải trong công nghiệp quốc phòng.

2. Chỉ đạo thực hiện việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu của các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; thực hiện các hoạt động quản lý môi trường theo phân cấp quy định trong Điều lệ này.

#### **Điều 95. Cục Khoa học quân sự**

1. Tham mưu giúp Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường trong toàn quân.

---

<sup>14</sup> Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 66/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công tác bảo vệ môi trường của Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-BQP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2025.

2. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu của Bộ Quốc phòng; quản lý các nhiệm vụ, chương trình, đề tài, dự án, đề án bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu theo quy định.

3. Tổ chức giải quyết các vấn đề môi trường liên ngành, liên cơ quan, đơn vị Quân đội; chỉ đạo nghiệp vụ và hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ môi trường cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn công tác lập, thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá sơ bộ tác động môi trường, đánh giá tác động môi trường; thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép môi trường cho các cơ quan, đơn vị theo quy định phân cấp trong Điều lệ.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện hoạt động quan trắc môi trường ngành và hoạt động quan trắc môi trường quốc gia; tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin môi trường trong Quân đội; chỉ đạo, tổ chức xây dựng báo cáo kết quả công tác bảo vệ môi trường của Bộ Quốc phòng.

6. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền việc cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép môi trường cho các cơ quan, đơn vị trong Quân đội.

7. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện hoạt động quản lý chất thải, quản lý tài nguyên nước, kiểm soát ô nhiễm môi trường, cải thiện và phục hồi môi trường, xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, xử lý tồn lưu chất độc hóa học/dioxin sau chiến tranh, bảo tồn đa dạng sinh học, điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, đảo, quản lý an toàn và kiểm soát bức xạ.

8. Tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; phối hợp với Thanh tra Bộ Quốc phòng thực hiện công tác thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong Quân đội, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan theo thẩm quyền. Đối với vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, kiến nghị và chuyển hồ sơ cho Cơ quan điều tra hình sự có thẩm quyền trong Quân đội giải quyết theo quy định.

9. Tổ chức và quản lý công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo Điều lệ công tác Khoa học và Công nghệ Quân đội nhân dân Việt Nam; nghiên cứu lý luận, nghiệp vụ về quản lý môi trường trong Quân đội.

10. Phối hợp với cơ quan chính trị, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường trong Quân đội, ứng phó với biến đổi khí hậu; phối hợp với cơ quan, đơn vị chức năng xây dựng tiềm lực, tổ chức công tác hợp tác trong nước và nước ngoài về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

**Điều 96.<sup>15</sup> (được bãi bỏ)****Điều 97.<sup>16</sup> Cục Tài chính**

1. Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng: Chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí bảo vệ môi trường đối với các cơ quan, đơn vị trong Quân đội; bảo đảm các nguồn lực đầu tư để thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu theo định hướng được ưu tiên dài hạn và hằng năm theo các quyết định được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tham mưu, quản lý các nguồn tài chính bảo đảm cho hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu của Quân đội theo quy định của Luật Ngân sách và Điều lệ Công tác tài chính Quân đội nhân dân Việt Nam.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn chủ đầu tư đảm bảo mức, cơ cấu đầu tư cho các hạng mục công trình bảo vệ môi trường, xử lý chất thải, thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường của các chương trình, đề án, dự án đầu tư trong Quân đội nhằm bảo đảm đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường; phối hợp với Cục Khoa học quân sự hướng dẫn thực hiện các quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá sơ bộ tác động môi trường, đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường đối với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án của Bộ Quốc phòng.

4. Quản lý, hướng dẫn sử dụng, chi tiêu thanh quyết toán kinh phí bảo đảm thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường trong Quân đội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công tác tài chính Quân đội nhân dân Việt Nam.

**Điều 98. Thanh tra Bộ Quốc phòng**

1.<sup>17</sup> Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ đạo, tổ chức công tác thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong Quân đội, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về môi trường liên ngành hoặc liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị trong Quân đội. Chủ trì, phối hợp với Cục Khoa học quân sự, Thanh tra các tỉnh, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác bảo vệ môi trường của Quân đội.

---

<sup>15</sup> Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 66/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công tác bảo vệ môi trường của Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-BQP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2025.

<sup>16</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 66/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công tác bảo vệ môi trường của Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-BQP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2025.

<sup>17</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 66/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công tác bảo vệ môi trường của Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-BQP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2025.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ cho thanh tra quốc phòng các cấp thực hiện việc thanh tra, giải quyết các vi phạm pháp luật, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bảo vệ môi trường liên quan đến các cơ quan, đơn vị.

### **Điều 99. Binh chủng Hóa học**

1. Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và cơ quan chức năng của Nhà nước chỉ đạo ứng phó với các sự cố, thảm họa về môi trường liên quan đến hoạt động quân sự; tổ chức quan trắc, cảnh báo ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến lĩnh vực quân sự, quốc phòng và an ninh quốc gia do các tác nhân hóa học, sinh học, phóng xạ, hạt nhân; khắc phục hậu quả của chất độc hóa học/dioxin đối với con người và môi trường.

2. Tổ chức công tác ứng phó với sự cố môi trường do các tác nhân hóa học, sinh học, phóng xạ, hạt nhân, vũ khí hủy diệt lớn.

3. Nghiên cứu, làm chủ công nghệ, tổ chức xử lý chất độc hóa học/dioxin, CS tồn lưu sau chiến tranh.

4. Tham mưu cho Thủ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ đạo bố trí trang thiết bị, phương tiện bảo đảm cho lực lượng ứng phó sự cố môi trường.

### **Điều 100. Các cơ sở nghiên cứu, đào tạo trong Quân đội**

Các cơ sở nghiên cứu, đào tạo trong Quân đội trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm đề xuất và tổ chức công tác nghiên cứu về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu theo các nội dung được quy định trong Điều lệ này; xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nguồn nhân lực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

### **Điều 101. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng**

1. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ tài nguyên, môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu đối với các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý;

b) Tổ chức thực hiện việc lồng ghép nội dung về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực quản lý; chỉ đạo quản lý, sử dụng hợp lý và bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên phục vụ cho các hoạt động quân sự, quốc phòng;

c) Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, đề tài, nhiệm vụ nhằm giải quyết các vấn đề môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; định kỳ hằng năm báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng kết quả thực hiện;

d) Tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án và cấp giấy phép môi trường theo quy định phân cấp trong Điều lệ này;

đ) Tổ chức thực hiện công tác ứng phó, khắc phục sự cố môi trường, hoạt động ứng phó, thích ứng, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu;

e) Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến bảo vệ môi trường của các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; thực hiện việc thanh tra công tác bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ Quốc phòng;

g) Tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

h) Tổ chức công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

i) Tổ chức các hoạt động hợp tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu theo chức năng, phạm vi quản lý.

2. Phòng, ban khoa học quân sự hoặc cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, bảo vệ môi trường có trách nhiệm tham mưu cho thủ trưởng cấp mình tổ chức thực hiện công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

## **Chương VII**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 102. Phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện**

Chỉ huy các cơ quan, đơn vị trong Quân đội có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện các quy định của Điều lệ này; kịp thời phát hiện những vi phạm Điều lệ này để xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển đến cơ quan chức năng xử lý theo quy định.

#### **Điều 103. Chế độ báo cáo**

1. Trách nhiệm xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu:

a) Các cơ quan, đơn vị Quân đội có trách nhiệm lập báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu hằng năm của đơn vị mình gửi cấp trên;

b) Cơ quan quản lý, bảo vệ môi trường, cán bộ phụ trách công tác bảo vệ môi trường các cấp có trách nhiệm tham mưu cho thủ trưởng cấp mình và tổ chức xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu hằng năm.

2. Phân cấp xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu:

a) Cấp Bộ Quốc phòng: Do Cục Khoa học quân sự tổ chức xây dựng. Thời gian báo cáo Bộ Quốc phòng trước ngày 05 tháng 02 hằng năm. Cục Khoa

học quân sự tổng hợp, lựa chọn những nội dung cần thiết và không có yêu cầu bí mật, xây dựng báo cáo của Bộ Quốc phòng gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường<sup>18</sup> theo quy định;

b) Cấp trực thuộc Bộ: Do Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị và các tổng cục, quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, binh đoàn, học viện, nhà trường, các đơn vị đầu mối khác trực thuộc Bộ Quốc phòng xây dựng. Thời gian báo cáo Bộ Quốc phòng (qua Cục Khoa học quân sự) trước ngày 20 tháng 01 hằng năm;

c) Cấp cơ sở: Do các nhà máy, xí nghiệp, tổng công ty, công ty, các cơ sở sản xuất, sửa chữa, kinh doanh; các bệnh viện quân y, các kho quân sự; các trung tâm huấn luyện; trại giam, sân bay, cảng quân sự, các đơn vị từ cấp trung đoàn và tương đương xây dựng. Thời gian báo cáo cơ quan cấp trực thuộc Bộ trước ngày 05 tháng 01 hằng năm.

3. Kỳ báo cáo của các cơ quan, đơn vị được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.

4. Nội dung báo cáo công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu của các cơ quan, đơn vị:

a) Báo cáo công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu của Bộ Quốc phòng, cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng gồm: thông tin chung về cơ quan, đơn vị (tóm tắt chức năng, nhiệm vụ, địa bàn hoạt động, các loại hình hoạt động quân sự, quốc phòng, kinh tế); thống kê hiện trạng các nguồn gây ô nhiễm môi trường; tình hình xử lý ô nhiễm môi trường của các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; tình hình thực hiện công tác quản lý, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; tình hình chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; định hướng công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; kết luận và kiến nghị giải quyết những vấn đề cấp bách của cơ quan, đơn vị;

b) Báo cáo công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu của đơn vị cơ sở gồm: thông tin chung về đơn vị (địa điểm đóng quân, chức năng nhiệm vụ, quy mô, công suất, nguyên vật liệu, sản phẩm); hiện trạng các nguồn thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại), lưu lượng thải, các thông số về nguồn thải, nguồn gây tác động môi trường; các biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý chất thải đã thực hiện; tình hình thực hiện các hoạt động về ứng phó biến đổi khí hậu; tình hình thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; kết luận và kiến nghị giải quyết những vấn đề cấp bách của đơn vị.

---

<sup>18</sup> Cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” được thay thế bởi cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 66/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công tác bảo vệ môi trường của Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-BQP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2025.



**Điều 104. Điều khoản viện dẫn thực hiện**

Trường hợp văn bản viện dẫn trong Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

**Điều 105. Kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn thực hiện**

Cục Khoa học quân sự có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Điều lệ này; hướng dẫn áp dụng các mẫu biểu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường<sup>19</sup> liên quan đến việc thực hiện những quy định của Điều lệ này cho phù hợp với các cơ quan, đơn vị trong Quân đội; định kỳ báo cáo Bộ Quốc phòng kết quả thực hiện./.

---

<sup>19</sup> Cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” được thay thế bởi cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 66/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công tác bảo vệ môi trường của Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-BQP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2025.